TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu X Thị trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ

Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đại đội Y, Tiểu đoàn Z, Lữ đoàn thông tin 604, Quân khu 2 – Phường V Phú, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83, 110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Yến N, sinh ngày 11/10/2021 kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu N thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V từng tháng, mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu N thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị V, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị V và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh T thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị V, anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

3 - Về án phí : Chị Nguyễn Thị Thúy V nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí LHST và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002825 ngày 31/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. (Xác nhận chị V đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lạc